

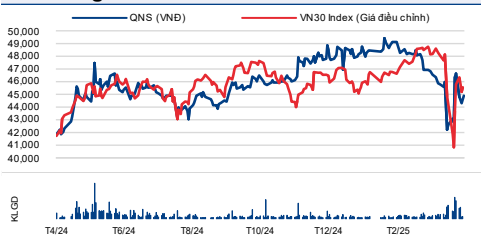
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ54,600
Tiềm năng tăng/giảm: 21.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/4/2025)	44,900
Mã Bloomberg	QNS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	41,858-49,417
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	44,680
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	14,014
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	541
Slg CP lưu hành (tr.đv)	312
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	153
Slg CP NN được mua (tr.đv)	110
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	13.9%
Tỷ lệ freefloat	61.6%
Cổ đông lớn	ương mại Thành Phát (15.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	10,243	11,150	11,795
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,825	2,984	3,167
LNTT (tỷ đồng)	2,646	2,741	2,995
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,377	2,461	2,696
FCF (tỷ đồng)	1,779	2,647	2,629
EPS ĐC (đồng)	7,682	7,806	8,638
DPS (đồng)	4,000	4,000	4,000
BVPS (đồng)	32,647	36,505	41,709
T.trưởng EBITDA (%)	8.68	5.64	6.13
T.trưởng EPS ĐC (%)	7.12	1.61	10.7
Tăng trưởng DPS (%)	14.3	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	27.6	26.8	26.9
Tỷ suất LNTT (%)	25.8	24.6	25.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	23.2	22.1	22.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	52.1	51.2	46.3
Nợ thuần/VCSH (%)	22.3	10.5	10.3
ROAE (%)	25.6	23.0	22.1
ROACE (%)	25.1	22.6	21.5
EV/doanh thu (lần)	1.58	1.36	1.30
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.73	5.08	4.83
P/E ĐC (lần)	5.84	5.75	5.20
P/B (lần)	1.38	1.23	1.08
Lợi suất cổ tức (%)	8.91	8.91	8.91

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hoạt động kinh doanh chính của QNS bao gồm sữa đậu nành và đường. Công ty là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sữa đậu nành, chiếm 85% thị phần với nhãn hiệu "Fami", "Vinasoy"

Chuyên viên phân tích

Bùi Nguyên Cẩm Giang, CFA

Trưởng phòng
giang.bnc@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

KQKD sơ bộ Q1/2025: Lợi nhuận thấp như dự báo

- QNS ghi nhận KQKD sơ bộ Q1/2025 yếu như dự báo. Tổng doanh thu giảm 10% so với cùng kỳ xuống 2.351 tỷ đồng trong khi LNTT giảm 24% so với cùng kỳ xuống 438 tỷ đồng, so với dự báo của HSC là 470 tỷ đồng.
- Mảng đường ghi nhận doanh thu giảm 35% so với cùng kỳ do sản lượng tiêu thụ giảm 32%, dẫn đến LNTT giảm 49% so với cùng kỳ xuống 150 tỷ đồng. Trong khi đó, doanh thu mảng sữa đậu nành tăng 19% so với cùng kỳ đạt 947 tỷ đồng nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 10%, qua đó LNTT tăng 12% so với cùng kỳ đạt 140 tỷ đồng.
- HSC vẫn giữ quan điểm lợi nhuận sẽ cải thiện trong các quý tới và giữ nguyên dự báo cho cả năm 2025 với lợi nhuận thuần tăng trưởng 3,5%. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 54.600đ.

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ Q1/2025

QNS đã công bố KQKD sơ bộ Q1/2025 với lợi nhuận giảm đúng như dự báo, chủ yếu do mảng đường hoạt động kém hiệu quả. Tổng doanh thu giảm 10% so với cùng kỳ xuống 2.351 tỷ đồng trong khi LNTT giảm 24% so với cùng kỳ xuống 438 tỷ đồng, so với dự báo của HSC là 470 tỷ đồng.

Riêng trong tháng 3/2025, tổng doanh thu giảm 2% so với cùng kỳ xuống 857 tỷ đồng còn LNTT giảm 26% so với cùng kỳ xuống 170 tỷ đồng.

KQKD theo từng mảng – Q1/2025

- Mảng đường: Doanh thu giảm 35% so với cùng kỳ xuống 692 tỷ đồng chủ yếu do sản lượng đường tiêu thụ giảm 32% xuống 36.000 tấn. LNTT giảm 49% so với cùng kỳ xuống 150 tỷ đồng. Như dự báo, KQKD tháng 3 tiếp tục yếu như dự đoán với doanh thu giảm 32% so với cùng kỳ xuống 237 tỷ đồng và sản lượng giảm 26% so với cùng kỳ xuống 13.000 tấn.
- Mảng sữa đậu nành: Doanh thu tăng 19% so với cùng kỳ đạt 947 tỷ đồng, được hỗ trợ bởi sản lượng tiêu thụ tăng 10% so với cùng kỳ đạt 52 triệu lít. LNTT tăng 12% so với cùng kỳ đạt 140 tỷ đồng. Chỉ tính riêng trong tháng 3, doanh thu tăng mạnh 28% so với cùng kỳ đạt 357 tỷ đồng với sản lượng tiêu thụ tăng 15% so với cùng kỳ.

KQKD Q1/2025 yếu như dự báo trước đó. Theo trao đổi với BLĐ, mảng đường đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi từ tháng 4, thể hiện qua việc khách hàng quay lại giao dịch nhiều hơn – đây được xem là chỉ báo sớm cho một Q2/2025 khả quan hơn.

HSC vẫn giữ quan điểm lợi nhuận sẽ cải thiện trong các quý tới và giữ nguyên dự báo cho cả năm 2025 với lợi nhuận thuần tăng trưởng 3,5%.

Chúng tôi cũng duy trì khuyến nghị Mua vào đối với QNS với giá mục tiêu 54.600đ. Chúng tôi đánh giá QNS là cổ phiếu phòng thủ tốt trong bối cảnh rủi ro thuế gia tăng. Cổ phiếu đang được giao dịch ở mức định giá hấp dẫn với P/E trượt dự phóng 1 năm là 5,6 lần, thấp hơn 0,5 độ lệch chuẩn (tương đương 12%) so với bình quân từ tháng 1/2017 ở mức 6,4 lần. Lợi suất cổ tức hấp dẫn ở mức 9%.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q1/2025, QNS

LNTT giảm 24% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q1/2024	Q1/2025	% so với cùng kỳ
Tổng doanh thu	2,609	2,351	-9.9%
LNTT	579	438	-24.4%

Nguồn: QNS

Bảng 2: Cơ cấu tổng doanh thu, QNS

Trong Q1/2025, doanh thu mảng đường giảm 35% so với cùng kỳ trong khi mảng sửa đầu nành ghi nhận doanh thu tăng 19% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q1/2024	Q1/2025	% so với cùng kỳ
Đường	1,065	692	-35%
Sửa đầu nành	796	947	19%
Mảng khác	749	712	-5%
Tổng	2,609	2,351	-9.9%

Nguồn: QNS

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	10,021	10,243	11,150	11,795	12,460
Lợi nhuận gộp	3,351	3,486	3,544	3,815	4,054
Chi phí BH&QL	(1,197)	(1,104)	(1,084)	(1,147)	(1,215)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,154	2,381	2,460	2,667	2,839
Lãi vay thuần	174	137	164	211	246
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	118	127	117	117	117
LNTT	2,447	2,646	2,741	2,995	3,202
Chi phí thuế TNDN	(263)	(268)	(280)	(299)	(317)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,183	2,377	2,461	2,696	2,885
Lợi nhuận thuần ĐC	2,183	2,377	2,461	2,696	2,885
EBITDA ĐC	2,599	2,825	2,984	3,167	3,350
EPS (đồng)	7,172	7,682	7,806	8,638	9,244
EPS ĐC (đồng)	7,172	7,682	7,806	8,638	9,244
DPS (đồng)	3,500	4,000	4,000	4,000	4,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	301	306	312	312	312
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	301	312	312	312	312
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	301	312	312	312	312

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	289	539	1,536	1,362	4,438
Đầu tư ngắn hạn	6,165	7,299	8,000	10,000	10,000
Phải thu khách hàng	661	810	778	819	865
Hàng tồn kho	958	1,324	1,281	1,355	1,431
Các tài sản ngắn hạn khác	19.1	39.1	77.3	81.8	86.4
Tổng tài sản ngắn hạn	8,093	10,011	11,672	13,618	16,820
TSCĐ hữu hình	3,650	3,436	3,377	3,082	2,781
TSCĐ vô hình	16.1	17.1	10.7	4.20	(2.47)
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	293	344	310	328	346
Tổng tài sản dài hạn	3,959	3,798	3,698	3,414	3,125
Tổng cộng tài sản	12,053	13,809	15,370	17,032	19,945
Nợ ngắn hạn	2,411	2,714	2,686	2,660	2,633
Phải trả người bán	456	464	628	659	695
Nợ ngắn hạn khác	233	234	290	314	340
Tổng nợ ngắn hạn	3,281	3,626	3,805	3,842	3,889
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	191	180	172	172	172
Tổng nợ dài hạn	191	180	172	172	172
Tổng nợ phải trả	3,472	3,806	3,976	4,014	4,061
Vốn chủ sở hữu	8,581	10,002	11,394	13,018	15,884
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	8,581	10,002	11,394	13,018	15,884
Tổng nợ phải trả và VCSH	12,053	13,809	15,370	17,032	19,945
BVPS (đ)	28,469	32,647	36,505	41,709	50,892
Nợ thuần/(tiền mặt)	2,122	2,174	1,150	1,298	(1,805)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	2,154	2,381	2,460	2,667	2,839
Khấu hao	(445)	(444)	(524)	(500)	(510)
Lãi vay thuần	174	137	164	211	246
Thuế TNDN đã nộp	(246)	(258)	(280)	(299)	(317)
Thay đổi vốn lưu động	(83.5)	(504)	281	(51.0)	(48.9)
Khác	(36.6)	(167)	(173)	(219)	(253)
LCT thuần từ HKKD	2,408	2,033	2,976	2,809	2,976
Đầu tư TS dài hạn	(219)	(255)	(329)	(180)	(184)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	0.45	4.76	0	0	0
Khác	(1,563)	(903)	(413)	(1,666)	369
LCT thuần từ HĐĐT	(1,782)	(1,153)	(742)	(1,846)	185
Cổ tức trả cho CSH	1,055	1,216	1,055	1,055	1,055
Thu từ phát hành CP	0	282	0	0	0
Tăng/giảm nợ	515	302	(35.4)	(26.9)	(26.6)
Khác	(2,110)	(2,433)	(2,256)	(2,166)	(1,114)
LCT thuần từ HĐTC	(539)	(632)	(1,236)	(1,138)	(85.4)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	203	289	539	1,536	1,362
LCT thuần trong kỳ	87.0	249	997	(174)	3,075
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.18)	1.00	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	289	539	1,536	1,362	4,438
Dòng tiền tự do	2,189	1,779	2,647	2,629	2,792

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	33.4	34.0	31.8	32.3	32.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	25.9	27.6	26.8	26.9	26.9
Tỷ suất LNT (%)	21.8	23.2	22.1	22.9	23.2
Thuế TNDN hiện hành (%)	10.8	10.1	10.2	9.98	9.91
Tăng trưởng doanh thu (%)	21.4	2.22	8.85	5.79	5.63
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	40.7	8.68	5.64	6.13	5.75
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	69.7	8.88	3.52	9.55	7.01
Tăng trưởng EPS (%)	69.7	7.12	1.61	10.7	7.01
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	69.7	7.12	1.61	10.7	7.01
Tăng trưởng DPS (%)	16.7	14.3	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	48.8	52.1	51.2	46.3	43.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	27.2	25.6	23.0	22.1	20.0
ROACE (%)	26.4	25.1	22.6	21.5	19.4
Vòng quay tài sản (lần)	0.90	0.79	0.76	0.73	0.67
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.12	0.85	1.21	1.05	1.05
Số ngày tồn kho	52.4	71.5	61.5	62.0	62.2
Số ngày phải thu	36.2	43.8	37.3	37.5	37.5
Số ngày phải trả	25.0	25.1	30.2	30.2	30.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.1	22.3	10.5	10.3	(11.1)
Nợ/tài sản (%)	20.3	20.1	17.8	15.9	13.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.94	0.98	0.91	0.85	0.80
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.47	2.76	3.07	3.54	4.33
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.56	1.58	1.36	1.30	0.98
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.02	5.73	5.08	4.83	3.65
P/E (lần)	6.26	5.84	5.75	5.20	4.86
P/E ĐC (lần)	6.26	5.84	5.75	5.20	4.86
P/B (lần)	1.58	1.38	1.23	1.08	0.88
Lợi suất cổ tức (%)	7.80	8.91	8.91	8.91	8.91

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn